

Số: /GP-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(CHUYÊN NHƯỢNG)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016, được bổ sung một số điều tại Thông tư 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong Hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, Hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum”;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 307/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát, sỏi, sạn làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh

Kon Tum đã được điều chỉnh tại Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định 185/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đầu tư khai thác khoáng sản cát, sỏi sạn làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 11/GPMT-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép cho Công ty TNHH Duyên Hải được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Đầu tư khai thác khoáng sản cát, sỏi sạn làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

Xét Đơn kèm theo hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Công ty TNHH Duyên Hải và Công ty TNHH BSO Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 276/TTr-STNMT ngày 12 tháng 9 năm 2024 và Văn bản số 3394/STNMT-TNKSĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Duyên Hải chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản tại điểm mỏ thuộc thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum cho Công ty TNHH BSO Kon Tum.

Công ty TNHH BSO Kon Tum được thực hiện quyền khai thác khoáng sản cát, sỏi, sạn làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, với các nội dung sau⁽¹⁾:

- Diện tích khu vực khai thác: 0,899 ha, được xác định bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục số 01 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác; trữ lượng được phép khai thác: Tổng trữ lượng khoáng sản cát, sỏi, sạn làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 15.037 m³, trong đó cát 13.020 m³; sạn, sỏi là 2.017 m³.

- Trữ lượng khoáng sản cát đã khai thác: 90 m³.

- Công suất khai thác:

+ Khoáng sản cát: 2.929,5 m³/năm ở thể nguyên khai.

+ Khoáng sản sạn, sỏi: 519,9 m³/năm ở thể nguyên khai.

- Mức sâu khai thác: Từ coste +599,8 m đến coste +601,0 m, trung bình coste +600,4 m.

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 06 tháng 11 năm 2024.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
- Thời hạn khai thác: Đến ngày 26 tháng 9 năm 2028.
- Số ngày khai thác trong năm là 264 ngày. Thời gian được phép khai thác trong ngày: Từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều, không được hoạt động ban đêm.

Điều 2. Công ty TNHH BSO Kon Tum có trách nhiệm:

1. Trước khi tiến hành khai thác:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy bồi thường thiệt hại về đất, cây cối, hoa màu và tài sản khác gắn liền trên đất (nếu có) đúng quy định của pháp luật.

- Xác định ranh giới khu vực khai thác; cắm mốc các điểm khép góc khu vực khai thác.

- Cung cấp tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản và yêu cầu về đăng ký theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa, pháp luật liên quan; việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản.

- Thực hiện việc ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác không trực tiếp vận chuyển khoáng sản sau khai thác.

- Thực hiện việc lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác khoáng sản với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác khoáng sản.

- Phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; thực hiện thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quay phim, ghi hình hiện trạng khu vực khai thác và cùng lưu giữ để làm bằng chứng đối chiếu, kiểm tra, giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

3. Trong quá trình khai thác:

- Khai thác khoáng sản theo đúng phương pháp, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; trường hợp khối lượng khoáng sản tăng lên do mưa lũ bồi lắng phải có trách

nhệm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy tính toán, xác nhận trình cấp thẩm quyền xem xét, tuyệt đối không làm thất thoát tài nguyên, khoáng sản của Nhà nước. Thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn trong khai thác mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan của pháp luật về khoáng sản.

- Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ theo quy định, nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Phải bảo vệ an toàn bờ sông, không để ảnh hưởng tiêu cực đến dòng chảy sông, suối. Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của dự án (nếu có).

- Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Trường hợp bờ sông tại khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

4. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.

Thực hiện việc lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

6. Đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản.

7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về: Quy trình thực hiện; đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình và có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý (nếu vi phạm) việc thực hiện các nội dung liên quan đến khoáng sản, đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Công ty TNHH BSO Kon Tum theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy: Tổ chức xác định tọa độ, mặt bằng, độ sâu được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát, xử lý (*vi phạm nếu có*) theo đúng quy định của pháp luật đối với sai phạm của doanh nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó có hành vi khai thác khoáng sản cấp tài nguyên, gây thất thu ngân sách, tác động xấu môi trường.

- Xác định cụ thể: Số lượng thiết bị khai thác đảm bảo công suất khai thác của dự án phù hợp với trữ lượng đã được phê duyệt và công suất khai thác/năm; thời gian khai thác trong năm (*số ngày khai thác trong tháng, các tháng được phép khai thác trong năm*) để thông báo đến các cơ quan chức năng, địa phương liên quan biết, thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

2. Cục Thuế tỉnh theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:

Thông báo Công ty TNHH Duyên Hải (*đơn vị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản*) và Công ty TNHH BSO Kon Tum (*đơn vị nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản*) thực hiện nghĩa vụ tài chính nếu phát sinh thu nhập theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty TNHH BSO Kon Tum thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc khai thác khoáng sản, việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, thủy lợi, phòng chống thiên tai... và việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty TNHH BSO Kon Tum theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH BSO Kon Tum.

Điều 4. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH BSO Kon Tum chỉ được phép tiến hành sau khi đã: Hoàn thành lắp đặt trạm cân, lắp đặt camera giám sát; hoàn thành việc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kể

hoạch khai thác khoáng sản tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối kiểm tra, cung cấp thông tin việc Công ty TNHH BSO Kon Tum thực hiện các quy định tại Điều này, thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết để phối hợp trong công tác quản lý nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Giám đốc Công ty TNHH Duyên Hải và Giám đốc Công ty TNHH BSO Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này.

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 247/GP-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*bản chính*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*bản chính*);
- Công ty TNHH BSO Kon Tum (*bản chính*);
- Công ty TNHH Duyên Hải (*bản sao*);
- Cục Khoáng sản Việt Nam (*bản sao*);
- Chi cục Khoáng sản Miền Trung (*bản sao*);
- Sở Công Thương, Sở Xây dựng (*bản sao*);
- Sở Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh (*bản sao*);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*bản sao*);
- UBND huyện Kon Rẫy (*bản sao*);
- UBND xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy (*bản sao*);
- Lưu: VT, KTTH, NNTN._{HVT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Phụ lục số 01

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục $107^{\circ} 30'$, múi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
I.1	1.602.756	577.644
I.2	1.602.610	577.683
I.3	1.602.456	577.788
I.4	1.602.439	577.763
I.5	1.602.591	577.660
I.6	1.602.647	577.648
I.7	1.602.680	577.648
I.8	1.602.750	577.620
Diện tích: 0,899 ha		